TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 3 - 2020
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thủy.

Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Huyến– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Phan Thị Bích L**, sinh năm: 1986. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Bắc 3, xã H, thành phố B, tỉnh V.

* Bị đơn: **Ông Trần Thanh T**, sinh năm: 1985. (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, khu phố H, thị trấn LH, huyện Đ, tỉnh V.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn LH, huyện Đ, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Bích L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Bích L và ông Trần Thanh T chung sống với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B (nay là thành phố B). Trong quá trình chung sống bà L và ông T thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không chịu khó làm ăn chăm lo cho kinh tế gia đình mà thường

xuyên đi uống rượu bia, mặc dù bà L và gia đình đã nhiều lần khuyên can, nhưng ông T không thay đổi, do đó bà L và ông T đã sống ly thân từ năm 2019 cho tới nay, hiện nay vợ chồng không còn quan hệ gì với nhau về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay bà L không còn tình cảm với ông T nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông T có 02 người con chung là Trần Thị Thảo T1, sinh ngày: 03/10/2012 và Trần Thị Thảo T2, sinh ngày: 11/5/2014, hiện nay 02 cháu đang ở với bà L. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung – Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình làm việc tại Tòa án cháu Trần Thị Thảo T1 có nguyện vọng được ở với bà L.

* Bị đơn ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Trần Thanh T tại nơi ông T đang sinh sống là: Tổ 1, khu phố Hải Hà 1, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng: Xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung giao 02 con chung cho bà Phan Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà L không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị Bích L yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh T, ông T cư trú tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông T theo Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Phan Thị Bích L và ông Trần Thanh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2012, do đó hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp. Theo bà L, vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên đi uống rượu bia, không chăm lo cho kinh tế gia đình, mặc dù bà L và gia đình đã nhiều lần khuyên can, nhưng ông T không thay đổi, do đó bà L và ông T đã sống ly thân từ năm 2019 cho tới nay. Ông T đã được triệu tập hợp lệ để hòa giải nhiều lần nhưng không đến, điều này

cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông T là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để cho bà L ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà L xác định bà và ông T có 02 người con chung là: Trần Thị Thảo T1, sinh ngày: 03/10/2012 và Trần Thị Thảo T2, sinh ngày: 11/5/2014. Xét thấy, từ khi bà L và ông T sống ly thân cho tới nay thì cháu T1g và cháu T2 do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai cháu đều là con gái cần có sự chăm sóc chỉ bảo từ mẹ nhiều hơn, cháu T1 có nguyện vọng ở với bà L, bà L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, do đó cần giao 02 con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Bích L được ly hôn với ông Trần Thanh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Thị Thảo T1, sinh ngày: 03/10/2012 và Trần Thị Thảo T2, sinh ngày: 11/5/2014 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà L không yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

4. Về án phí: Buộc bà Phan Thị Bích L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0007329 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà L đã nộp đủ. Ông Trần Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2020), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời

hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND H.Long Điền;
- UBND xã Hòa Long, Tp.Bà Rịa;
- TAND tỉnh BRVT;
- THADS H.Long Điền
- Lưu hồ sơ vụ án; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung